

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2019/HS-ST**
Ngày 11 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tâm.

Ông Nguyễn Văn Mạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TL-HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Chánh T**, sinh ngày xx/x/19xx, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã K, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 19xx; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/02/2018 Ủy ban nhân dân xã K quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã K đối với Phan Chánh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đoàn Thị C, sinh năm: 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

1/ Phạm Thanh L, sinh năm: 19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang
 2/ Đặng Thị Ngọc D, sinh năm: 20xx (Vắng mặt)
 Đại diện theo pháp luật: Đặng Thị L, sinh năm: 19xx (Vắng mặt)
 Cùng địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/12/2018 tại Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Đ phối hợp cùng Đoàn Công an V; Đoàn Biên phòng K bắt quả tang Phan Chánh T sinh năm 19xx ngụ Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 63B7-347.65 phía sau chở Đặng Thị Ngọc D, sinh ngày xx/x/20xx ngụ Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong màu trắng hai đầu hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá tổng hợp của Phan Chánh T đang nắm trên tay, được niêm phong trong một phong bì có các chữ ký xác nhận.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu wave, màu trắng biển số 63B7-347.65.

Theo Kết luận giám định số 222/KLGD-PC09 ngày 24/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Phan Chánh T, Võ Văn H, Trịnh Thanh D, Lê Thành S, Phạm Thanh L, chữ ký in họ tên: Đại úy Mai Trung H và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an thị trấn V - Công an huyện Đ - tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2673 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

Tại cáo trạng số 09/KSĐT-KT ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phan Chánh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Chánh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2018.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang niêm phong vụ số 222 ngày 24 tháng 12 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh T và Trần Khoa N có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa bị cáo Phan Chánh T thừa nhận do nghiện hút nên bị cáo đã đổi con cá chép nhât với giá 400.000 đồng để lấy ma túy của một người thanh niên tên T để sử dụng có trọng lượng 0,2673 gam loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghiện hút, không có nghề nghiệp sống nhờ gia đình nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với Đoàn Thị C qua điều tra của Công an điều tra huyện Đ trong ngày 21/12/2018 C không gặp Phan Chánh T nên không có sự việc C chỉ cho bị cáo T biết nơi cất giấu ma túy nên không có cơ sở truy tố đối với Đoàn Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Huỳnh Văn T qua điều tra của Công an điều tra huyện Đ hiện tại T bỏ đi khỏi địa phương và không biết đang cư trú ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về xử lý vật chứng*: 01 (Một) phong bì đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang niêm phong vụ số 222 ngày 24 tháng 12 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh T và Trần Khoa N có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang. Đây là chất ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 63B7-347.65 trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn H, Trần Thị P do anh H, chị P không biết bị cáo mượn xe đi lấy ma túy là phù hợp và phía bị cáo cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phan Chánh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Chánh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21 tháng 12 năm 2018.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a, khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang niêm phong vụ số 222 ngày 24 tháng 12 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh T và Trần Khoa N có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 **Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự** và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Chánh T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA.DS huyện GCD;
- Cơ quan THA.HS huyện GCD;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt Hồng